



BỘ TƯ PHÁP
VIỆT NAM



LIÊN MINH CHÂU ÂU



QUỸ NHI ĐỒNG
LIÊN HỢP QUỐC - UNICEF

SỔ TAY PHÁP LUẬT VÀ KỸ NĂNG TRUYỀN THÔNG VỀ GIẢM THIỂU TẢO HÔN, HÔN NHÂN CẬN HUYẾT

(Dành cho hòa giải viên,
tuyên truyền viên pháp luật,
người có uy tín trong cộng đồng)



EU JULE



Sách không bán



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Hà Nội, năm 2022



BỘ TƯ PHÁP
VIỆT NAM



LIÊN MINH CHÂU ÂU



QUỸ NHI ĐỒNG
LIÊN HỢP QUỐC - UNICEF

SỔ TAY PHÁP LUẬT VÀ KỸ NĂNG TRUYỀN THÔNG VỀ GIẢM THIỂU TẢO HÔN, HÔN NHÂN CẬN HUYẾT

(Dành cho hòa giải viên,
tuyên truyền viên pháp luật,
người có uy tín trong cộng đồng)



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Hà Nội, năm 2022

MỤC LỤC

Lời nói đầu

4

I. Quy định pháp luật về tảo hôn, hôn nhân cận huyết và các quy định pháp luật khác có liên quan

9

1. Tảo hôn, hôn nhân cận huyết
2. Các quyền của trẻ em
3. Trách nhiệm, nghĩa vụ của cha mẹ, thành viên gia đình, những người có liên quan về bảo vệ người chưa thành niên

II. Hướng dẫn kỹ năng truyền thông, phổ biến pháp luật về giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết tại cộng đồng

29

1. Kỹ năng thu thập thông tin, số liệu, đánh giá thực trạng về tảo hôn, hôn nhân cận huyết
2. Kỹ năng xây dựng Kế hoạch thực hiện buổi truyền thông, phổ biến pháp luật về giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết
3. Kỹ năng truyền thông, phổ biến pháp luật thông qua tập huấn tại cộng đồng

III. Danh mục tài liệu tham khảo

61

Phụ lục

63

LỜI NÓI ĐẦU

Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) là một trong những giải pháp quan trọng để nâng cao hiểu biết và nhận thức pháp luật cho người dân, góp phần thúc đẩy ý thức chấp hành và tuân thủ pháp luật. Trong thời gian qua, hoạt động truyền thông, phổ biến pháp luật đã có nhiều đóng góp trong việc nâng cao nhận thức, hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật, bảo đảm và thực hiện các quyền con người, quyền công dân, trong đó có việc nâng cao nhận thức về quyền kết hôn, quyền được bảo vệ của trẻ em trong hôn nhân và gia đình cũng như những tác hại của tảo hôn, hôn nhân cận huyết, bạo lực gia đình đối với trẻ em.

Những năm gần đây, tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết đã giảm nhưng tỷ lệ tảo hôn vẫn

còn cao tại một số vùng miền, nhất là trong đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS). Do hủ tục này, trong nhiều trường hợp tảo hôn, hôn nhân cận huyết trẻ em, phụ nữ không được nói lên tiếng nói của mình mà bị áp đặt, ép buộc. Vì vậy, cần tiếp tục nâng cao nhận thức, hiểu biết, thay đổi hành vi của người dân, thông qua các hoạt động truyền thông, phổ biến pháp luật tại cơ sở nhằm tăng cường nhận thức về quyền và năng lực thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của phụ nữ, trẻ em.

“Sổ tay pháp luật và kỹ năng truyền thông về giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết” được biên soạn nhằm trang bị cho hòa giải viên, tuyên truyền viên pháp luật, người có uy tín trong cộng đồng một công cụ thiết thực để thực hiện công tác truyền thông, thay đổi nhận thức, hành vi của người dân, góp phần giảm thiểu, xóa bỏ tảo hôn, hôn nhân cận huyết, thúc đẩy bảo vệ, thực hiện quyền của phụ nữ, trẻ em trên thực tế. Hiện nay lực lượng hòa giải viên ở cơ sở, tuyên truyền viên pháp luật và người có uy tín trong

cộng đồng¹ đã được xây dựng, phát triển rộng khắp tại thôn, làng, bản, ấp, xã, phường, thị trấn và giữ vai trò quan trọng trong công tác truyền thông, phổ biến, đưa pháp luật đến người dân. Việc biên soạn cuốn Sổ tay là một trong những nỗ lực của Bộ Tư pháp nhằm nâng cao năng lực, bao gồm kiến thức pháp luật, kỹ năng truyền thông, phổ biến pháp luật và hỗ trợ hòa giải viên, tuyên truyền viên pháp luật, người có uy tín trong cộng đồng thực hiện phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho người dân nói chung và người DTTS nói riêng, từ đó góp phần vận động, giáo dục việc giảm thiểu, xóa bỏ tảo hôn, hôn nhân cận huyết.

¹Cả nước có 549.460 hòa giải viên; 145.542 tuyên truyền viên pháp luật (số liệu thống kê đến ngày 31/10/2021, Trang thông tin công tác thống kê của Bộ Tư pháp: <https://moj.gov.vn/cttk/chuyenmuc/Pages/thong-tin-thong-ke.aspx>); 30.247 người có uy tín trong cộng đồng tính đến ngày 07/10/2020 (Thông báo số 1312/TB-UBDT ngày 07/10/2020 của Ủy ban Dân tộc).

Sổ tay gồm các nội dung sau:

- **Phần I.** Quy định pháp luật về tảo hôn, hôn nhân cận huyết và quy định pháp luật khác có liên quan.

- **Phần II.** Hướng dẫn kỹ năng truyền thông, phổ biến pháp luật về tảo hôn, hôn nhân cận huyết.

- **Phần III.** Danh mục tài liệu tham khảo.

- **Phần phụ lục.**

Cuốn Sổ tay được biên soạn với hỗ trợ kỹ thuật của Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF) tại Việt Nam. Đây là một hoạt động thuộc Dự án “Tăng cường Pháp luật và Tư pháp tại Việt Nam” do Liên minh Châu Âu tài trợ với sự đóng góp tài chính của Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF) và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP). Chương trình do hai cơ quan này của Liên Hợp Quốc thực hiện, với sự phối hợp của Bộ Tư pháp và các cơ quan của Việt Nam.

Chỉ đạo tổ chức biên soạn, thẩm định:

TS. Lê Vệ Quốc

**Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật,
Bộ Tư pháp**

Biên tập, thẩm định:

TS. Ngô Quỳnh Hoa

**Phó Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp
luật, Bộ Tư pháp**

Tham gia biên soạn, chỉnh lý:

**PGS. TS. Nguyễn Thị Lan, Trường Đại học Luật
Hà Nội**

ThS. Hồ Xuân Hương, Hội Luật gia TP. Hà Nội

**ThS. Nguyễn Thị Thạo, Trưởng phòng Quản lý
công tác tiếp cận pháp luật và Tổng hợp, Vụ
Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp**

**CN. Bùi Phương Thảo, Chuyên viên Phòng
Quản lý công tác tiếp cận pháp luật và
Tổng hợp, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật,
Bộ Tư pháp.**

I. QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ TẢO HÔN, HÔN NHÂN CẬN HUYẾT VÀ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT KHÁC CÓ LIÊN QUAN

1. Tảo hôn, hôn nhân cận huyết

1.1. Tình hình tảo hôn, hôn nhân cận huyết và một số nguyên nhân dẫn đến tảo hôn, hôn nhân cận huyết

Tảo hôn, hôn nhân cận huyết là hủ tục đã xuất hiện từ rất lâu nhưng đến nay vẫn còn tồn tại ở nhiều vùng miền ở nước ta và để lại những hậu quả, tác động không nhỏ tới sự phát triển chung của xã hội, cộng đồng cũng như những người có liên quan, trong đó có trẻ em, phụ nữ.

Theo kết quả điều tra², vùng đồng bào DTTS là địa bàn có tỷ lệ tảo hôn cao hơn, tập trung ở khu vực Tây Nguyên, miền núi phía Bắc. Cứ 10 người DTTS thì có 02 người tảo hôn. Dân tộc Mông có tỷ lệ tảo hôn cao nhất với 51,5% dân số kết hôn trước tuổi quy định, tiếp đến là dân tộc Cơ Lao (47,8%), Mảng (47,2%), Xinh Mun (47,2%). Tỷ lệ tảo hôn vẫn ở mức cao tại những vùng tập trung nhiều đồng bào DTTS sinh sống

²Kết quả điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019.

như Tây Nguyên với hơn một phần tư số người bước vào hôn nhân khi chưa đủ tuổi kết hôn (27,5%), tiếp đó là trung du miền núi phía Bắc (24,65). Tỷ lệ tảo hôn của nữ DTTS luôn cao hơn nam ở tất cả các vùng, ngoại trừ đồng bằng Sông Hồng. Đáng chú ý là chỉ có 1,1% người DTTS tảo hôn có trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong khi tỷ lệ này ở những người không tảo hôn cao gấp gần 18 lần (18,8%); 31/53 DTTS có tình trạng 100% số người tảo hôn không có trình độ chuyên môn kỹ thuật. Điều này cho thấy tuyệt đại đa số những người DTTS rơi vào tình trạng tảo hôn có trình độ hạn chế, tảo hôn có thể dẫn đến khó khăn về kinh tế và nguy cơ đói nghèo, khó tiếp cận với các quyền và cơ hội học tập, nâng cao trình độ và phát triển bản thân.

Hôn nhân cận huyết cũng có sự gia tăng về tỷ lệ ở một số dân tộc như La Chí (năm 2014 là 10,1% thì năm 2018 tăng 30,8%), Bru Vân Kiều (năm 2014 là 14,3% thì năm 2018 tăng 28,6%), Lô Lô (năm 2014 là 8,3% thì năm 2018 tăng

22,4%), Gia Rai (năm 2014 là 9,1% thì năm 2018 tăng 14,6%), La Ha (năm 2014 là 7,6% thì năm 2018 tăng 11,0%). Về độ tuổi sinh con của phụ nữ DTTS thì tỷ suất sinh đặc trưng theo độ tuổi của dân tộc Mông đạt mức khá cao ngay ở nhóm tuổi trẻ từ 15-19 tuổi với 200 con/1000 phụ nữ. Phụ nữ dân tộc Mông sinh con rất sớm, đa phần sinh con ở độ tuổi từ 15-24. Về tỷ suất chết của trẻ em DTTS dưới 01 tuổi thì dân tộc Mông là 28,47 (trẻ em dưới 01 tuổi chết/1000 trẻ sinh sống), Ba Na (28,87), Thái (24,2), trong khi tỷ suất trung bình của 53 DTTS là 22,13.

Thực trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết vẫn còn xảy ra do nhiều nguyên nhân, trong đó có một số nguyên nhân³ như sau:

- Đời sống người dân còn nhiều khó khăn do

³Báo cáo số 90/BC-UBND ngày 03/4/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về sơ kết 05 năm thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số” trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2015-2020;

<https://www.bienphong.com.vn/tinh-trang-tao-hon-gia-tang-trong-dai-dich-covid-19>

trình độ dân trí không đồng đều, hạ tầng kỹ thuật, kinh tế, xã hội chưa phát triển, xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm, thu nhập là những vấn đề còn có tác động, ảnh hưởng tới người dân.

- Một số hủ tục, tập quán, quan niệm lạc hậu về hôn nhân và gia đình là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết như tục hứa hôn, không kết hôn với người dân tộc khác...

- Nhiều trường hợp do gia đình cần có người để làm việc hoặc bản thân trẻ em đã nghỉ học nhưng không có việc làm nên đã quyết định kết hôn sớm; đối với những trường hợp này thì cộng đồng chưa có phản ứng mạnh mẽ mà vẫn coi đó là chuyện riêng của mỗi gia đình.

- Nhiều trường hợp mang thai ngoài ý muốn dẫn đến các em phải nghỉ học, kết hôn sớm do cha mẹ, gia đình, nhà trường chưa chú trọng tới việc quản lý, giáo dục; thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa cha mẹ phụ huynh, giáo viên, nhà

trường; ảnh hưởng từ các vấn đề tiêu cực của mạng xã hội, lối sống buông thả, sống thử...

- Công tác truyền thông, PBGDPL tại nhiều địa phương còn hạn chế do đa số các trường hợp tảo hôn, hôn nhân cận huyết có nhiều khó khăn về kinh tế và tiếp cận với văn hóa, giáo dục; còn gặp rào cản về ngôn ngữ (không biết hoặc không thông thạo tiếng phổ thông); thiếu nguồn lực triển khai; hình thức, nội dung thực hiện chưa phù hợp, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn...

- Chính quyền địa phương các cấp có lúc, có nơi chưa quan tâm đúng mức, chưa sâu sát với người dân ở cơ sở để kịp thời đưa các biện pháp giảm thiểu tình trạng này xảy ra.

Thời gian vừa qua do dịch bệnh covid, trẻ em nghỉ học ở nhà nên tình trạng tảo hôn đã gia tăng.

1.2. Quy định pháp luật về tảo hôn, hôn nhân cận huyết

**Tảo hôn được hiểu là việc lấy vợ, lấy chồng khi một hoặc cả hai bên chưa đủ tuổi kết hôn theo*

quy định của Luật Hôn nhân và gia đình (khoản 2 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014). Theo đó, tảo hôn được xác định trong trường hợp lấy vợ, lấy chồng khi nam chưa đủ 20 tuổi và nữ chưa đủ 18 tuổi hoặc 1 trong 2 bên chưa đủ tuổi kết hôn.

Việc quy định bên nam phải từ “đủ” 20 tuổi trở lên, bên nữ phải từ “đủ” 18 tuổi trở lên mới có quyền kết hôn, mới đủ tuổi kết hôn thể hiện ý nghĩa tiến bộ, đảm bảo sự phát triển, trưởng thành về thể chất, tâm sinh lý cho cả nam và nữ trước khi kết hôn.

Ngoài đủ độ tuổi nêu trên, khi kết hôn, bên nam và bên nữ còn phải tuân thủ các điều kiện về sự tự nguyện quyết định việc kết hôn; không bị mất năng lực hành vi dân sự; không thuộc trường hợp cấm kết hôn (kết hôn giả tạo, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn...). Nếu vi phạm các điều kiện kết hôn nêu trên thì việc kết hôn đó là trái pháp luật, không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Có thể ví dụ về một số trường hợp tảo hôn như sau:

- Bên nam 21 tuổi (đủ tuổi kết hôn) kết hôn với bên nữ 17 tuổi (chưa đủ tuổi kết hôn) đã tổ chức lễ cưới và về sống chung với nhau.

- Bên nam 16 tuổi (chưa đủ tuổi kết hôn) kết hôn với bên nữ 15 tuổi (chưa đủ tuổi kết hôn) đã về sống chung với nhau và sinh con.

**Hôn nhân cận huyết là việc kết hôn giữa những người có cùng dòng máu về trực hệ, giữa những người có họ trong phạm vi ba đời. Việc kết hôn này bị pháp luật cấm bởi các bên có quan hệ huyết thống với nhau.*

Người cùng dòng máu về trực hệ là những người có quan hệ huyết thống, trong đó, người này sinh ra người kia kế tiếp nhau. Ví dụ: Bố đẻ và con gái, mẹ đẻ và con trai, ông nội và cháu gái, ông ngoại và cháu gái... là những người có quan hệ huyết thống, cụ thể là có cùng dòng máu trực hệ. Những trường hợp này mà kết hôn được xác định là hôn nhân cận huyết.

Người có họ trong phạm vi ba đời là những người từ một gốc sinh ra, bao gồm cha mẹ (đời thứ nhất), anh chị em ruột cùng cha mẹ, cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha (đời thứ hai), anh chị em con cô, con cậu, con chú, con bác, con dì (đời thứ ba).

Ví dụ: A kết hôn với B và quan hệ hôn nhân này được gọi là đời thứ nhất. Sau đó A và B sinh ra C và D thì những người con này được gọi là đời thứ hai. Khi C hoặc D kết hôn và sinh ra các con thì gọi là đời thứ ba. Nếu con của C kết hôn với con của D thì gọi là hôn nhân cận huyết bởi có họ trong phạm vi ba đời, đây là anh chị em con cô, con cậu, con chú, con bác, con dì. Từ đời thứ tư, tức là cháu của C hoặc D sẽ được kết hôn với nhau.

** Hành vi vi phạm về tảo hôn, hôn nhân cận huyết có thể bị xử lý bằng xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.*

- Hành vi tổ chức lấy vợ, lấy chồng cho người chưa đủ tuổi kết hôn bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

- Hành vi cưỡng ép kết hôn hoặc lừa dối kết hôn; cưỡng ép ly hôn hoặc lừa dối ly hôn bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Hành vi duy trì quan hệ vợ chồng trái pháp luật với người chưa đủ tuổi kết hôn mặc dù đã có bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

- Hành vi kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa những người cùng dòng máu về trực hệ hoặc giữa những người có họ trong phạm vi ba đời bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Tội tổ chức tảo hôn: Người nào tổ chức việc lấy vợ, lấy chồng cho những người chưa đến tuổi kết hôn, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm.

- Tội loạn luân: Người nào giao cấu với người mà biết rõ người đó cùng dòng máu về trực hệ, là anh chị em cùng cha mẹ, anh chị em

cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

1.3. Tác hại của tảo hôn, hôn nhân cận huyết

Tảo hôn dẫn đến một số tác hại như:

- Về tâm sinh lý: Dễ bị ảnh hưởng tới tâm lý, đối với bạn nữ có thể bị sang chấn hoặc gặp các vấn đề về sức khỏe tâm thần.

- Về thể chất, sức khỏe sinh sản: Bé gái kết hôn sớm sẽ gặp nguy cơ cao về mang thai ngoài ý muốn, sẩy thai, nhiễm độc thai nghén, nạo phá thai và các bệnh tật khác; nguy cơ tử vong cao hơn khi mang thai và sinh con.

Trẻ sinh ra từ các cặp vợ chồng tảo hôn dễ bị sinh non, thiếu cân, thấp còi, suy dinh dưỡng, thậm chí tử vong và đây là nguyên nhân làm gia tăng tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, tỷ lệ trẻ em tử vong dưới 01 tuổi.

- Về quyền, lợi ích, cơ hội học tập, phát triển: Các em không còn hoặc giảm cơ hội đến trường học, tăng tỷ lệ bỏ học cũng như học tập, nâng cao kiến thức, tiếp cận với nền giáo dục tiên tiến,

hiện đại. Cơ hội được nghỉ ngơi, tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí cũng bị ảnh hưởng khi các em kết hôn trước tuổi quy định.

- Về kinh tế - xã hội: Các em còn trẻ, chưa có hoặc chưa đủ khả năng tìm kiếm hoặc làm các công việc tạo thu nhập cao để đóng góp kinh tế cho gia đình, dẫn đến tăng nguy cơ đói nghèo, lạc hậu, tác động tới chất lượng cuộc sống của gia đình và cả hai bên nam, nữ.

- Về xây dựng, chăm sóc, gìn giữ gia đình hạnh phúc: Ở các cặp vợ chồng tảo hôn, các xung đột, mâu thuẫn hoặc ly hôn dễ xảy ra hơn do còn hạn chế về kiến thức, kinh nghiệm chăm sóc, dạy dỗ con cái, xây dựng, nuôi dưỡng gia đình hoà thuận, hạnh phúc.

Hôn nhân cận huyết dẫn đến một số tác hại như:

- Con cái, trẻ em được sinh ra từ các cặp vợ chồng có cùng dòng máu trực hệ, có họ trong phạm vi ba đời có tỷ lệ dị dạng, dị tật cao hoặc nguy cơ mắc các bệnh: bạch tạng, mù màu, da vảy cá, tan máu bẩm sinh, bệnh máu trắng...

- Có nguy cơ suy thoái giống nòi, triệt tiêu một tộc người nào đó khi chỉ kết hôn trong phạm vi tộc người đó mà không có hôn nhân đa dạng giữa các tộc người với nhau.

- Làm đảo lộn các mối quan hệ trong gia đình Việt Nam, ảnh hưởng đến trật tự gia đình, truyền thống văn hóa, đạo đức tốt đẹp của dân tộc.

2. Các quyền của trẻ em và người chưa thành niên từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi được bảo vệ khỏi kết hôn sớm

2.1. Chuẩn mực quốc tế

Theo các chuẩn mực quốc tế, kết hôn trẻ em, hay còn gọi là kết hôn sớm là việc kết hôn trong đó ít nhất một trong hai bên là người dưới 18 tuổi. Kết hôn trẻ em được coi là một hình thức cưỡng bức kết hôn bởi vì một hoặc cả hai bên là người chưa đủ năng lực để tự do bày tỏ sự đồng thuận đầy đủ trên cơ sở có đầy đủ thông tin.⁴ Kết hôn trẻ em không chỉ bao

⁴Khuyến nghị chung/bình luận chung số 31 của Ủy ban Loại bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ, và số 18 của Ủy ban Quyền trẻ em của Liên hợp quốc về các thực hành có hại cho trẻ em (2014).

gồm việc kết hôn chính thức mà cả những hình thức kết hôn không chính thức hay chung sống như vợ chồng.

Kết hôn trẻ em vi phạm các quyền con người cơ bản của trẻ em và là một hình thức xâm hại trẻ em. Điều 19.1. Công ước Quyền trẻ em (CƯQTE)⁵ yêu cầu các Quốc gia thành viên phải thực hiện mọi biện pháp thích hợp về lập pháp, hành pháp, xã hội và giáo dục để bảo vệ trẻ em khỏi mọi hình thức bạo lực về thể chất hoặc tinh thần, bị đánh đập hay lạm dụng, bị bỏ mặc hoặc sao nhãng chăm sóc, bị ngược đãi hoặc bóc lột, gồm cả sự xâm phạm tình dục, trong khi trẻ em vẫn nằm trong vòng chăm sóc của cha, mẹ hoặc cả cha lẫn mẹ, của một hay nhiều người giám hộ pháp lý, hoặc của bất kỳ người nào khác được giao việc chăm sóc trẻ em.

Điều 24.3. của Công ước yêu cầu các Quốc

⁵Được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua ngày 20/11/1989. Việt Nam là quốc gia đầu tiên ở Châu Á và quốc gia thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em vào ngày 20/2/1990.

gia thành viên phải thực hiện mọi biện pháp thích hợp và hiệu quả nhằm xóa bỏ những tập tục có hại cho sức khỏe của trẻ em. Theo giải thích của Ủy ban Quyền trẻ em của Liên hợp quốc, kết hôn trẻ em và cưỡng ép kết hôn là hai trong số những tập tục có hại phải được xóa bỏ.⁶

Công ước Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ⁷ quy định rằng “việc hứa hôn và kết hôn của trẻ em phải bị coi là không có hiệu lực pháp lý, và tất cả các hành động cần thiết phải được tiến hành, kể cả biện pháp lập pháp, nhằm quy định tuổi tối thiểu có thể kết hôn và để bảo đảm việc kết hôn phải được đăng ký một cách chính thức và bắt buộc” (Điều 16(2)).

⁶Bình luận chung số 13 của Ủy ban Quyền trẻ em của Liên hợp quốc về quyền của trẻ em không bị xâm hại bởi bất kỳ hình thức nào (2011).

⁷Được thông qua và để mở cho các nước ký, phê chuẩn và gia nhập theo Nghị quyết 34/180 ngày 18/12/1979 của Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc. Có hiệu lực từ ngày 3/9/1981, theo điều 27 (1). Việt Nam phê chuẩn ngày 18/12/1982.

2.2. Pháp luật Việt Nam

Việc tổ chức, cưỡng ép người dưới 18 tuổi kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác vi phạm các quy định các quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân mà Hiến pháp (2013) , đặc biệt là các quyền:

- Quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm (khoản 1 Điều 20).

- Quyền tự do đi lại và cư trú (Điều 23).

- Quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm và nơi làm việc (Điều 33).

- Quyền kết hôn, ly hôn theo nguyên tắc tự nguyện, tiến bộ (khoản 1 Điều 36).

- Quyền học tập (Điều 39).

Việc tổ chức, cưỡng ép trẻ em kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác cũng vi phạm các quyền trẻ em được quy định tại Luật Trẻ em (2016), bao gồm:

- Quyền được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe (Điều 14).

- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện (Điều 15).

- Quyền được giáo dục, học tập (Điều 16).

- Quyền vui chơi, giải trí (Điều 17).

- Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục, bóc lột sức lao động, bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt (các Điều 25, 26, 27, 28).

Luật Trẻ em nghiêm cấm các hành vi mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em, xâm hại tình dục, bạo lực, lạm dụng, bóc lột trẻ em, và các hành vi tổ chức, hỗ trợ, xúi giục, ép buộc trẻ em tảo hôn (các khoản 2, 3, 4, Điều 6).

3. Trách nhiệm, nghĩa vụ của cha mẹ, thành viên gia đình, những người có liên quan về bảo vệ trẻ em và người chưa thành niên từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi khỏi mọi hành vi xâm hại, bao gồm cả nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết

3.1. Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014)

Luật Hôn nhân và gia đình quy định trách nhiệm của cha mẹ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên để bảo đảm sự phát triển lành mạnh và bảo đảm các quyền của con chưa thành niên, đặc biệt là:

- Thương yêu con, tôn trọng ý kiến của con; chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội (khoản 1 Điều 69).

- Trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên (khoản 2 Điều 69).

- Không được phân biệt đối xử với con trên

cơ sở giới hoặc theo tình trạng hôn nhân của cha mẹ; không được lạm dụng sức lao động của con chưa thành niên; không được xúi giục, ép buộc con làm việc trái pháp luật, trái đạo đức xã hội (khoản 4 Điều 69).

- Giáo dục, chăm lo và tạo điều kiện cho con học tập (khoản 1 Điều 72).

- Hướng dẫn con chọn nghề; tôn trọng quyền chọn nghề, quyền tham gia hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của con (khoản 2 Điều 72).

3.2. Luật Trẻ em (năm 2016)

Theo Luật Trẻ em, cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình có trách nhiệm trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý, giáo dục trẻ em; dành điều kiện tốt nhất theo khả năng cho sự phát triển liên tục, toàn diện của trẻ em (khoản 1 Điều 98).

Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em có trách nhiệm bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập, hoàn thành chương trình giáo

dục phổ cập theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn (khoản 2 Điều 99).

Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em tạo điều kiện để trẻ em được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch phù hợp với độ tuổi (khoản 4 Điều 99).

Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình có trách nhiệm tạo môi trường an toàn, phòng ngừa trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, có nguy cơ bị xâm hại hoặc bị xâm hại (điểm a khoản 1 Điều 100).

**II. HƯỚNG DẪN KỸ NĂNG
TRUYỀN THÔNG, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT
VỀ GIẢM THIỂU TẢO HÔN,
HÔN NHÂN CẬN HUYẾT VÀ
BẢO VỆ TRẺ EM TẠI CỘNG ĐỒNG**



1. Kỹ năng thu thập thông tin, số liệu, đánh giá thực trạng và nguyên nhân dẫn đến tảo hôn, hôn nhân cận huyết

1.1. Mục tiêu:

Việc thu thập các thông tin, số liệu, đánh giá thực trạng về tảo hôn, hôn nhân cận huyết và bảo vệ trẻ em nhằm giúp người thực hiện phổ biến pháp luật:

- Nắm được những tư liệu từ thực tiễn quan trọng để có thể đưa ra các nhận định, đánh giá về tình hình tảo hôn, hôn nhân cận huyết, vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình trên địa bàn.

- Chuẩn bị kỹ lưỡng về nội dung, hình thức, phương pháp, cách thức tổ chức buổi truyền thông, PBGDPL, đặc biệt là xác định các thông điệp truyền thông đúng trọng tâm và sát thực tiễn.

- Đưa ra các ý kiến, kiến nghị với chính quyền, tổ chức có thẩm quyền trong việc tổ chức, thực hiện các giải pháp tuyên truyền, vận

động người dân chấp hành Luật Hôn nhân và gia đình, từ đó giúp người dân nâng cao nhận thức, dần xóa bỏ hủ tục, thực hiện việc kết hôn theo luật định.

1.2. Các loại thông tin, số liệu cần thu thập

- Số lượng, tỷ lệ tảo hôn, hôn nhân cận huyết.
- Độ tuổi tảo hôn của nam, nữ.
- Số lượng, tỷ lệ trẻ em gái đã sinh con, mang thai ở tuổi tảo hôn.
- Số lượng, tỷ lệ trẻ sinh ra bị tử vong, suy dinh dưỡng, bệnh tật do tảo hôn, hôn nhân cận huyết...
- Những nguyên nhân dẫn đến tảo hôn, hôn nhân cận huyết.
- Những khó khăn và nhu cầu cần được hỗ trợ, giúp đỡ của người dân.
- Những giải pháp mà chính quyền cơ sở đã, sẽ triển khai thực hiện để cải thiện, giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết.

1.3. Cách thức thu thập thông tin, số liệu

- Báo cáo, tài liệu được cung cấp từ chính quyền, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, cá nhân có trách nhiệm.

- Bài viết, tài liệu đăng tải trên các website, cổng/trang thông tin điện tử; trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Nắm bắt từ thực tiễn khảo sát, phỏng vấn trực tiếp người dân, trưởng thôn, già làng, trưởng bản... tại địa bàn cơ sở.

2. Kỹ năng xây dựng Kế hoạch thực hiện truyền thông, phổ biến pháp luật về giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết

Để buổi truyền thông, PBGDPL được tổ chức hiệu quả, người thực hiện truyền thông, PBGDPL cần có kế hoạch cụ thể. Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở bám sát kết quả thu thập thông tin, số liệu, đánh giá thực trạng về tảo hôn, hôn nhân cận huyết của địa phương và bao gồm các nội dung, nhiệm vụ cơ bản như sau:

2.1. Xác định mục tiêu, yêu cầu thực hiện truyền thông, PBGDPL

- Mục tiêu thực hiện truyền thông, PBGDPL:
 - (i) Mục tiêu chung:

Nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật về tảo hôn, hôn nhân cận huyết, quy định pháp luật về các quyền của trẻ em và người chưa thành niên từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nhằm bảo vệ trẻ em khỏi kết hôn sớm; các kiến thức, hiểu biết nhằm phòng ngừa, giảm thiểu tảo

hôn, hôn nhân cận huyết. Qua đó góp phần thay đổi hành vi, ý thức tuân theo pháp luật, từng bước xóa bỏ tảo hôn, hôn nhân cận huyết, giảm thiểu tình trạng cưỡng ép, áp đặt tảo hôn, hôn nhân cận huyết.

(ii) Mục tiêu cụ thể:

+ Cha mẹ, phụ huynh được nâng cao nhận thức, ý thức, hiểu biết và trách nhiệm bảo vệ trẻ em khỏi kết hôn sớm, không tổ chức, cưỡng ép, áp đặt trẻ em vào tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết.

+ Trẻ em được nâng cao nhận thức, hiểu biết về các quyền được bảo vệ, nói lên tiếng nói của mình khi cha mẹ, gia đình quyết định việc kết hôn sớm; biết về những tác hại, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết để từ đó không rơi vào tình trạng này dẫn đến vi phạm pháp luật, ảnh hưởng tới các quyền và lợi ích của bản thân.

- Yêu cầu thực hiện truyền thông, PBGDPL:

(i) Đảm bảo cho đối tượng được truyền thông, PBGDPL tiếp thu dễ dàng, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện.

(ii) Phù hợp với nhận thức, trình độ, nhu cầu của đối tượng được truyền thông, PBGDPL.

(ii) Tập trung vào các quy định, vấn đề, tình huống có liên quan trực tiếp đến đối tượng được truyền thông, PBGDPL.

(iii) Tìm hiểu về các phong tục, tập quán, văn hóa của địa phương, đặc thù của đối tượng.

(iv) Phù hợp với thời gian, địa điểm, nội dung hình thức tổ chức hoạt động truyền thông, PBGDPL.

2.2. Xác định đối tượng được truyền thông, PBGDPL

- Mục tiêu thực hiện: Giúp người truyền thông, PBGDPL lựa chọn, chuẩn bị nội dung, kỹ năng truyền tải, phổ biến pháp luật phù hợp, đạt

được mục đích, yêu cầu đặt ra.

- Xác định đối tượng được truyền thông, PBGDPL cần dựa trên các yếu tố:

(i) Đối tượng được truyền thông, PBGDPL là ai (cha mẹ, trẻ em, những trẻ em thuộc trường hợp tảo hôn, hôn nhân cận huyết, người dân tại cộng đồng...) và giới tính, nghề nghiệp, trình độ, nhận thức của họ;

(ii) Số lượng tham dự tập huấn, truyền thông, PBGDPL;

(iii) Tên địa bàn có bao nhiêu người thuộc trường hợp tảo hôn, hôn nhân cận huyết hoặc đang ở độ tuổi, trường hợp có nguy cơ tảo hôn, hôn nhân cận huyết.

Lưu ý:

- Mỗi buổi truyền thông, PBGDPL không nên quá đông người tham gia, chỉ nên có khoảng từ 20 đến 30 người.

Số lượng người tham dự nhiều sẽ khó khăn cho việc tương tác, trao đổi, thảo luận giữa người nói và người nghe cũng như khó áp dụng phương pháp tập huấn cùng tham gia.

2.3. Thời gian thực hiện truyền thông, PBGDPL

Người thực hiện hoạt động buổi truyền thông, phổ biến pháp luật lựa chọn thời gian phù hợp với sinh hoạt, công việc của đối tượng được truyền thông, PBGDPL. Trên cơ sở đó, người thực hiện truyền thông, PBGDPL cân đối thời lượng phù hợp với chương trình, chủ đề, phương pháp truyền thông, PBGDPL.

Người DTTS ở vùng Tây Bắc thường lên nương, lên rẫy từ sáng sớm và ở lại đến tối mới về, nếu tổ chức truyền thông, phổ biến pháp luật tại địa điểm tập trung vào buổi tối thì họ tham dự đông đủ hơn. Tập huấn cho trưởng thôn, già làng, cha mẹ của trẻ có thể thực hiện với thời lượng dài hơn. Đối với trẻ em, thời lượng cần ngắn hơn do đặc điểm về lứa tuổi, khó tập trung trong thời gian dài.

2.4. Địa điểm thực hiện truyền thông, PBGDPL

Hoạt động tập huấn, truyền thông, phổ biến pháp luật có thể được tổ chức tại nhà văn hóa, trụ sở làm việc của chính quyền, nhà sinh hoạt cộng đồng, nhà của già làng, trưởng bản...

Người thực hiện buổi truyền thông, PBGDPL biết trước địa điểm tập huấn để chủ động sắp xếp thời gian, phương tiện phù hợp; nên đến sớm trước thời gian của buổi truyền thông, PBGDPL để kiểm tra lại các điều kiện đảm bảo và đón tiếp, giao lưu, tạo không khí gần gũi với người tham dự.

Phong tục, tập quán của đồng bào DTTS cũng là yếu tố cần lưu ý trong lựa chọn địa điểm tập huấn, không nên chọn ngày có chợ phiên (dân tộc Mông) hoặc ngày có lễ hội như lễ mừng cơm mới, hội cầu mùa, lễ hội xuống đồng, hội cúng rừng... (dân tộc Tày, Thái, Dao, Mông). Vì người dân sẽ đi chợ phiên, đi lễ hội nên khó tham dự đông đủ.

2.5. Chuẩn bị nội dung thực hiện buổi truyền thông, PBGDPL

Nội dung truyền thông, PBGDPL cần được chuẩn bị chu đáo, phù hợp, thiết thực với đối tượng tham dự để bảo đảm chất lượng, hiệu quả của hoạt động truyền thông, PBGDPL. Các nội dung tập trung vào việc phổ biến quy định pháp luật về quyền của trẻ em, tảo hôn, hôn nhân cận huyết, tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết, các địa chỉ liên hệ để tư vấn, tìm kiếm giúp đỡ, tố giác khi quyền của trẻ em bị xâm phạm; nêu rõ những hủ tục vẫn đang còn tồn tại và vận động, giáo dục, thuyết phục người dân bỏ các hủ tục, thực hiện kết hôn theo quy định của pháp luật..., qua đó thúc đẩy tuân thủ pháp luật.

Dưới đây là gợi ý một số nội dung có thể cân nhắc:

+ Quyền kết hôn, độ tuổi kết hôn, điều kiện kết hôn, các trường hợp tảo hôn, hôn nhân cận huyết; các trường hợp bị coi là tảo hôn, hôn nhân cận huyết và hình thức xử lý (hành vi vi phạm về hành chính, hình sự; các hình thức xử phạt, các mức xử phạt...).

+ Những tác hại của tảo hôn, hôn nhân cận huyết, kèm theo ví dụ minh họa, thông tin, số liệu minh chứng.

+ Những địa chỉ hỗ trợ, tư vấn, trợ giúp khi cha mẹ, trẻ em rơi vào tình trạng bạo lực, tảo hôn, hôn nhân cận huyết.

+ Những kiến thức, chia sẻ về an toàn tình dục, bảo vệ sức khỏe, chăm sóc gia đình cho phụ nữ, trẻ em.

+ Những lợi ích của việc học văn hóa, học nghề, cơ hội việc làm, thu nhập, thoát khỏi đói nghèo.

+ Định hướng, đưa ra lời khuyên đối với trẻ

em và cha mẹ của trẻ trong giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết.

+ Khi truyền thông, PBGDPL dành cho trẻ em, các kiến thức, pháp luật cần tập trung vào các quyền của trẻ em, quyền nói lên tiếng nói, ý kiến, nguyện vọng của trẻ; quy định của pháp luật về độ tuổi kết hôn và điều kiện kết hôn, quyền quyết định việc kết hôn của mình khi đến tuổi kết hôn theo quy định; các tác hại, hậu quả từ việc tảo hôn (nghỉ học, đi làm sớm để đóng góp kinh tế, sức khỏe, mang thai, sinh con sớm...), hôn nhân cận huyết...

+ Nên có những lời khuyên cho các em trong việc phòng ngừa mang thai trước 18 tuổi để tránh nguy cơ sinh non, thiếu tháng, suy dinh dưỡng hoặc tử vong, ảnh hưởng tới sức khỏe của các em, hạn chế việc đi học... Những vấn đề nhạy cảm, liên quan đến riêng tư cần được dẫn dắt, diễn đạt hết sức khéo léo, tế nhị, không để ảnh hưởng đến tâm lý của trẻ.

+ Đối với cha mẹ của trẻ em, tập trung truyền thông pháp luật về hôn nhân gia đình, giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết, quy định xử lý các hành vi vi phạm trong Bộ luật Hình sự, Luật Xử lý vi phạm hành chính; quyền trẻ em trong Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em và Luật bảo vệ trẻ em; các kiến thức về tác hại của tảo hôn, hôn nhân cận huyết, trách nhiệm của cha mẹ và người chăm sóc trong việc nuôi dưỡng, giáo dục và bảo vệ trẻ em...

Cần lưu ý việc bảo vệ sự riêng tư của nạn nhân trong các trường hợp tảo hôn, hôn nhân cận huyết, đặc biệt là trẻ em. Việc tiết lộ các thông tin thuộc bí mật riêng tư không được pháp luật cho phép, vì điều này sẽ tác động, ảnh hưởng đến tâm lý của bản thân trẻ em, dẫn đến cảm giác xấu hổ, mặc cảm, tự ti, hoặc trẻ sẽ bị các bạn trêu chọc, xa lánh, miệt thị.

2.6. Đề xuất tổ chức, cá nhân cùng phối hợp, tham gia truyền thông, PBGDPL

Người truyền thông, PBGDPL có thể phối hợp với tổ chức, cá nhân khác trong việc chuẩn bị, thực hiện truyền thông, phổ biến pháp luật để tăng cường hiệu quả và chất lượng công tác này. Sự tham gia của những người có chuyên môn về y tế, giáo dục, bảo vệ trẻ em... sẽ giúp việc chuẩn bị và chia sẻ thông tin được chính xác hơn, mang tính tin cậy hơn. Ví dụ, có thể mời cán bộ y tế xã để cung cấp các thông tin về sức khỏe sinh sản, tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết đối với sức khỏe sinh sản của người mẹ, sức khỏe của trẻ em được sinh ra và chất lượng giống nòi. Trong khi đó, sự tham gia của già làng, trưởng bản, những người có uy tín khác trong cộng đồng sẽ tăng tính thuyết phục khi vận động thay đổi những quan niệm, nhận thức lệch lạc liên quan đến hủ tục tảo hôn và hôn nhân cận huyết. Sự tham gia của cán bộ Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ trong việc hỗ trợ thực hiện, điều hành thảo luận trong các buổi truyền thông, PBGDPL với trẻ em, với phụ nữ sẽ giúp

việc trao đổi thảo luận được dễ dàng hơn. Ngoài ra, có thể cân nhắc mời hòa giải viên ở cơ sở (HGVCS) cùng tổ hòa giải hoặc tổ hòa giải khác trên địa bàn, tuyên truyền viên pháp luật (TTVPL) cùng thôn/làng/bản/ấp hoặc cùng xã, Ban công tác mặt trận, cán bộ bảo vệ trẻ em, công an xã, bộ đội biên phòng, những người có uy tín, am hiểu kiến thức pháp luật.

Việc hỗ trợ, cùng thực hiện việc truyền thông, phổ biến pháp luật có thể theo một trong các cách thức như:

- Hỗ trợ, cùng chuẩn bị nội dung bài thuyết trình.
- Hỗ trợ thu thập thông tin, dữ liệu về tảo hôn, hôn nhân cận huyết.
- Cùng thảo luận, trao đổi về chủ đề, nội dung cần phổ biến theo nhóm đối tượng đã xác định.
- Hỗ trợ, cùng tham gia thuyết trình.
- Hỗ trợ chính quyền liên hệ, huy động các đối tượng tham dự.

3. Kỹ năng truyền thông, phổ biến pháp luật thông qua tập huấn tại cộng đồng

Để thực hiện truyền thông, PBGDPL đạt kết quả tốt, cùng với việc chuẩn bị chủ đề, nội dung và tài liệu thì HGVCS, TTVPL, người có uy tín trong cộng đồng cần có một số kỹ năng cơ bản cần thiết thông qua tập huấn, hòa giải tại cộng đồng, cụ thể như sau:

3.1. Gây thiện cảm với người được truyền thông, PBGDPL

a) Mục tiêu:

- Gây thiện cảm với người được truyền thông, PBGDPL.

- Tạo không khí thoải mái, cởi mở giữa người truyền thông, PBGDPL và người được truyền thông, PBGDPL.

b) Cách thức:

Dưới đây là một số gợi ý về những điều nên và không nên làm:

NÊN:

- Có hoạt động khởi động để tạo không khí vui vẻ, thoải mái tập trung thu hút chú ý của người nghe.

- Bắt đầu chào hỏi, làm quen, giới thiệu bản thân. Mời một vài người tham dự giới thiệu về mình để tạo không khí thân mật.

- Nêu khái quát chủ đề, mục đích, ý nghĩa của nội dung tập huấn nhằm tạo sự chú ý của người nghe.

- Cử chỉ, phong thái thoải mái, nét mặt tươi tắn; điệu bộ, dáng vẻ thân thiện; ánh mắt luôn hướng về người tham dự.

KHÔNG NÊN:

- Không nên bắt đầu ngay vào bài thuyết trình.

- Giới thiệu về bản thân quá chi tiết, quá dài.

- Nhìn chằm chằm vào người nào đó, tập

trung quá lâu vào một nhóm hoặc một người nào đó.

- Có thái độ quá nghiêm khắc, không thoải mái, thiếu tự tin.
- Mặc trang phục không phù hợp.

3.2. Tạo ấn tượng khi thực hiện truyền thông, PBGDPL

a) Mục tiêu:

- Thu hút sự chú ý, quan tâm của người được truyền thông, PBGDPL.
- Thúc đẩy khả năng tiếp thu và sự tham gia của người được truyền thông, PBGDPL.

b) Cách thức

NÊN:

- Điều chỉnh giọng nói, âm lượng vừa phải, rõ ràng, đủ cho mọi người nghe được, thay đổi theo nội dung, có điểm nhấn về những nội dung quan trọng, cần phải chú ý.

- Kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt để thu hút sự chú ý;

- Có thể sử dụng yếu tố hài hước như chơi chữ, kể chuyện cười, tổ chức các trò chơi làm quen cùng với người nghe... để tạo không khí thoải mái, việc truyền đạt thông điệp, nội dung pháp luật được mềm mại, nhẹ nhàng, đạt hiệu quả hơn.

- Luôn quan sát diễn biến của người nghe để điều chỉnh nội dung thuyết trình cho phù hợp.

- Di chuyển, đi lại để tạo sự gần gũi với người nghe, tuy nhiên không đi lại quá nhiều.

- Tập trung vào các nội dung trọng tâm, lựa chọn nội dung quan trọng để nhấn mạnh, kèm theo ví dụ, hình ảnh minh họa để tăng thêm hấp dẫn, lôi cuốn người nghe.

KHÔNG NÊN:

- Đứng yên, đứng quá lâu tại một vị trí.
- Nói quá to hoặc quá nhỏ, quá nhanh, đều đều.
- Sử dụng thuật ngữ pháp lý, mang tính chuyên môn sâu, khó hiểu mà không có giải thích.
- Các hành vi không phù hợp gây mất thiện cảm của người nghe, như đút tay vào túi quần, túi áo, ngoáy mũi, sờ tai, xoa tay...

3.3. Thảo luận, tương tác với đối tượng được truyền thông, PBGDPL

a) Mục tiêu:

- Hiểu được quan điểm, chính kiến của người được truyền thông, PBGDPL, những rào cản đối với tuân thủ pháp luật.
- Giúp người được truyền thông, PBGDPL thực sự hiểu về nội dung được phổ biến.

- Thúc đẩy cam kết thay đổi hành vi của người được truyền thông, PBGDPL trong giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết.

- Thay đổi trạng thái giao tiếp từ độc thoại sang đối thoại.

b) Cách thức:

Để tương tác với người được truyền thông, PBGDPL, người thực hiện truyền thông, PBGDPL có thể đặt câu hỏi, gợi ý vấn đề và mong muốn được người tham dự bình luận, đánh giá, thảo luận. Ví dụ có thể đọc hoặc chiếu lên màn hình một ý kiến, một nhận định cho rằng hiện nay các bé gái, bé trai dậy thì sớm nên việc tảo hôn không phải là vấn đề đáng lo ngại, sau đó nêu câu hỏi để người tham dự thảo luận về nhận định này. Cũng có thể sử dụng phương pháp làm việc nhóm, thảo luận nhóm, đóng vai. Việc tương tác nên tập trung vào thay đổi nhận thức, hành vi của đối tượng truyền thông, thảo luận về vai trò, nhiệm vụ của đối tượng truyền thông trong giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết,

những điều mà họ sẽ làm để thay đổi hành vi của bản thân, của người thân trong gia đình, khi chứng kiến các hành vi tảo hôn và hôn nhân cận huyết.

NÊN:

- Đặt câu hỏi ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, gần gũi với đời sống hàng ngày của người tham dự, phù hợp với chủ đề đang truyền thông, PBGDPL; hoặc đưa ra các ví dụ về một tình huống tảo hôn, hôn nhân cận huyết hoặc một tình huống trẻ em đang gặp khó khăn hoặc nguy cơ rơi vào trường hợp tảo hôn, hôn nhân cận huyết... (ví dụ này phải đảm bảo sự bí mật riêng tư của các cá nhân theo quy định của Luật). Từ tình huống đã nêu, người thực hiện truyền thông, PBGDPL hỏi người tham dự nêu ý kiến, quan điểm của mình về các tình huống được nêu ra. Qua đó, người thực hiện truyền thông, PBGDPL phân tích trên cơ sở tình huống được đưa ra, về vấn đề đó pháp luật quy định như thế nào?

Nên ứng xử như thế nào để phù hợp với pháp luật? Những tác hại, nguy cơ sẽ xảy ra nếu tảo hôn, hôn nhân cận huyết...; vận động, định hướng cho người được truyền thông, PBGDPL có cách hiểu đúng và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật...

- Người thực hiện có thể tương tác với người tham dự thông qua trình chiếu video ngắn, cho xem bức tranh, câu đố vui, các trò chơi, giải đáp các bài tập với phương pháp làm việc nhóm và sau đó lắng nghe phần phản hồi của người đang được truyền thông. Các video có thể gửi tới người tham dự truyền thông, PBGDPL về 02 nội dung: (1) các vụ việc, tình huống vi phạm quyền của trẻ em, tảo hôn, hôn nhân cận huyết, tác hại của vấn đề này; (ii) các vụ việc, tình huống thể hiện nội dung người dân khi đã hiểu, nhận thức đúng đắn về không nên xảy ra tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết, quy định của pháp luật, chấp hành pháp luật, xóa bỏ hủ tục... sẽ có cuộc sống tốt đẹp hơn

(trẻ em được đi học, được đến trường, sức khỏe, thể chất, tâm lý phát triển, có việc làm, có thu nhập...)

- Người thực hiện truyền thông, PBGDPL trong quá trình tương tác, thảo luận cần tôn trọng ý kiến của người nghe, tạo cơ hội cho người nghe đặt câu hỏi, từ tốn, nhẹ nhàng trả lời, giải thích giúp họ hiểu đúng.

- Lắng nghe người tham dự chia sẻ, phát biểu để đưa ra gợi ý, câu hỏi hoặc lời khuyên phù hợp, không ngắt lời, tôn trọng mọi ý kiến phát biểu, và yêu cầu những người khác có thái độ tương tự.

- Việc trả lời câu hỏi khi thực hiện đối thoại, thảo luận cần xuất phát từ sự lắng nghe, chia sẻ của người tham dự. Câu trả lời cần rõ ràng, ngắn gọn, giản dị, gần gũi, đúng yêu cầu của câu hỏi. Các lập luận phải có cơ sở khoa học, căn cứ xác đáng.

- Sử dụng ngôn ngữ và có thái độ nhã nhặn, phù hợp với quan hệ giao tiếp; có thể

đặt tiếp những câu hỏi gợi ý để người tham dự thảo luận, trao đổi.

- Động viên mọi người tham gia bằng cách tạo không khí cởi mở, thoải mái. Thường xuyên cảm ơn những người phát biểu, tham gia tương tác.

KHÔNG NÊN:

- Không có bất kỳ sự tương tác nào với người tham dự hoặc có tương tác nhưng hời hợt, qua loa, không có thông điệp rõ ràng.

- Có thái độ, lời nói mỉa mai, chỉ trích, phê phán đối với câu hỏi, vấn đề mà người nghe nêu chưa phù hợp.

- Sử dụng những từ ngữ khó hiểu, không thông dụng trong quá trình tương tác.

3.4. Sử dụng ngôn ngữ, công cụ hỗ trợ

a) Mục tiêu:

- Giúp người được truyền thông, PBGDPL dễ tiếp nhận và ghi nhớ những nội dung được chuyển tải.

b) Cách thức

NÊN:

- Ngôn ngữ sử dụng trong thuyết trình, tập huấn pháp luật đảm bảo tính phổ thông, dễ hiểu, đơn giản, mạch lạc, rõ ràng; bố trí, hỗ trợ phiên dịch khi có người DTTS tham dự mà không thông thạo ngôn ngữ phổ thông hoặc có người khiếm thính tham dự cũng cần sử dụng, hỗ trợ ngôn ngữ ký hiệu.

- Sử dụng các phương tiện trực quan (bảng viết, máy chiếu, sơ đồ, hiện vật, mẫu vật...).

- Các slide trình chiếu ngắn gọn, thông điệp dễ hiểu, dễ nhớ, có hình ảnh minh họa sinh động.

- Sử dụng các phim ngắn, video truyền thông trong quá trình truyền thông, PBGDPL, hoặc phát tờ gấp, truyện tranh với các thông tin cốt lõi về giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

KHÔNG NÊN:

- Nói nhanh, nói tiếng lóng, tiếng nước ngoài khiến cho người tham dự khó nghe, khó tiếp thu.

- Trình chiếu các slide với nội dung dài, nhiều chữ, thiếu hình ảnh gây ấn tượng.

3.5. Đưa ra các thông điệp truyền thông rõ ràng về giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết

a) Mục tiêu

- Bảo đảm người được PBGDPL hiểu được những điều pháp luật cấm, những điều mà pháp luật cho phép.

- Người PBGDPL hiểu được vai trò của mình và những việc mình cần làm nhằm góp phần giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết.

b) Cách thức

NÊN:

- Đối với mỗi một nội dung, nên có những thông điệp truyền thông rõ ràng, ví dụ, kêu gọi những hành động cần làm, những hành vi bị cấm, phải chấm dứt để xóa bỏ tảo hôn và hôn nhân cận huyết.

- Có thể sử dụng thơ (được sưu tập hoặc tự sáng tác), ca dao, hò vè hoặc video ngắn để chuyển tải các thông điệp về tảo hôn, hôn nhân cận huyết.

Ví dụ thơ về tảo hôn:

*Con gái, con trai
Chưa tròn 18
Chưa đủ 20
Chớ vội kết hôn
Cha mẹ mà ép
Coi chừng phạm luật
Cao thì phạt tù*

*Còn không phạt tiền
Tới hai mươi triệu.*

Ví dụ thơ về hôn nhân cận huyết:

*Cùng trong một nhà
Anh em ruột già
Con dì, chú, bác
Con cô, cậu mợ
Nếu mà lấy nhau
Ba đời, trực hệ
Hôn nhận cận huyết
Phạm điều thứ 8
Của luật hôn nhân
Cha mẹ nên nhớ
Khuyến bảo các con
Tránh xa điều ấy.*

KHÔNG NÊN:

- Sa đà vào những chủ đề không gắn với nội dung, mục đích truyền thông pháp luật...
- Nói lan man, quá thời gian dẫn đến kết thúc chương trình chậm, đôi khi gây khó chịu cho người nghe, lãng phí để cần truyền đạt.

3.6. Kết thúc truyền thông, PBGDPL

a) Mục tiêu:

- Kết luận lại những nội dung cần ghi nhớ.
- Thúc đẩy cam kết thay đổi hành vi, góp phần giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

b) Cách thức

NÊN:

- Nên kết thúc đúng thời gian theo chương trình tổ chức.

- Trước khi nói lời cảm ơn, chúc sức khỏe, chia tay người tham dự, cần dành thời gian tóm tắt nội dung đã thuyết trình, tập huấn, hòa giải, nhằm đưa ra nội dung chính rõ ràng muốn người được truyền thông, PBGDPL nhớ, hiểu và thực hiện.

- Bày tỏ mong muốn tiếp tục trao đổi qua email, điện thoại khi người tham dự có nhu cầu giải đáp, hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ các vấn đề có liên quan đến tảo hôn, hôn nhân cận huyết.

KHÔNG NÊN:

- Kết thúc trễ giờ.

- Thiếu thông điệp ngắn gọn, dễ nhớ hoặc thông điệp không có ý nghĩa, không phù hợp với chủ đề và nội dung đã tập huấn, thuyết trình, hòa giải sẽ làm giảm bớt ấn tượng cũng như hiệu quả đạt được từ tổ chức hoạt động phổ biến pháp luật.

III. DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012.

- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013.

- Luật bình đẳng giới năm 2006.

- Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Nghị định số 126/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hôn nhân và gia đình.

- Quyết định 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025”.

- Kết quả điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019.

PHỤ LỤC

TẢO HÔN VÀ HÔN NHÂN CẬN HUYẾT

I. TẢO HÔN

*Các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi:

- + Xác định độ tuổi kết hôn?
- + Việc quy định độ tuổi kết hôn căn cứ vào các yếu tố nào?
- + Hiểu thế nào là tảo hôn?
- + Nêu các trường hợp tảo hôn?

*Tuổi kết hôn theo luật định

- + Xác định được ngày, tháng, năm sinh thì tính theo tuổi tròn đủ.
- + Xác định được tháng, năm sinh thì tính từ ngày 01 của tháng sinh.
- + Xác định được năm sinh thì tính từ tháng 01 của năm sinh.

1. Khái niệm tảo hôn

- Tảo hôn là việc lấy vợ, lấy chồng khi một bên hoặc cả hai bên chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Kết hôn khi chưa đến tuổi được phép kết hôn.
- Chung sống như vợ chồng khi chưa đến tuổi được phép kết hôn.

*Các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi về tác hại

+ Đối tượng bị tác động bởi tảo hôn?

+ Nêu một vài ví dụ cụ thể về tác hại của tảo hôn?

2. Tác hại của tảo hôn

- Tác hại đối với người tảo hôn, trẻ em và gia đình

+ Thứ nhất, việc tảo hôn có thể xảy ra giữa những chủ thể còn ở tuổi thiếu niên. Do đó, sẽ ảnh hưởng đến quyền được học tập, vui chơi của trẻ em, đặc biệt là trẻ em gái. Từ đó, càng làm kéo dài khoảng cách giới, sự bất bình đẳng giới ngày càng trầm trọng hơn trên thực tế. Điều đó đồng nghĩa với đói nghèo, bạo lực trên cơ sở giới.

+ Thứ hai, việc tảo hôn có thể dẫn đến việc sinh con sớm. Khi người phụ nữ chưa phát triển đầy đủ về mặt cơ thể sẽ có nguy cơ tử vong cao của các sản phụ, nguy cơ cao về sảy thai, nguy cơ chết yểu của trẻ sơ sinh.

- Tác hại đối với nhà nước và xã hội

+ Tình trạng tảo hôn gia tăng - pháp luật của nhà nước không được tuân thủ một cách nghiêm túc. Xã hội sẽ mất ổn định, không chỉ trong các gia đình mà còn ở tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội như kinh tế, y tế... Điều đó ảnh hưởng đến phúc lợi xã hội, ngân sách nhà nước...

*Các nhóm thảo luận về cách thức xử lý tảo hôn

+ Đối tượng bị tác động bởi tảo hôn?

+ Nêu một vài ví dụ cụ thể về tác hại của tảo hôn?

3. Xử lý tảo hôn

- *Xử lý tảo hôn theo pháp luật hôn nhân và gia đình*

+ Nếu tại thời điểm có đơn yêu cầu hủy mà một bên hoặc cả hai bên vẫn chưa đủ tuổi kết hôn thì tòa án sẽ hủy việc kết hôn đó. Từ đó, sẽ phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc kết hôn trái pháp luật do vi phạm độ tuổi.

+ Nếu tại thời điểm có đơn yêu cầu hủy mà các bên đã đủ tuổi kết hôn:

- Nếu hai bên yêu cầu công nhận quan hệ

hôn nhân thì tòa án sẽ ra quyết định công nhận quan hệ hôn nhân đó.

- Nếu một bên yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân, một bên yêu cầu ly hôn thì tòa án sẽ giải quyết theo đường lối ly hôn (tức là gián tiếp thừa nhận quan hệ hôn nhân đó), nếu đủ căn cứ ly hôn thì Tòa án sẽ ra quyết định cho ly hôn, nếu không đủ căn cứ ly hôn Tòa án sẽ bác đơn yêu cầu ly hôn và họ vẫn là vợ chồng.

- Nếu các bên hoặc một bên không có ý kiến gì thì hủy việc kết hôn đó.

+ Đối với trường hợp nam và nữ chung sống như vợ chồng dưới tuổi luật định và không đăng ký kết hôn: Khi có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thì tòa án sẽ ra quyết định không công nhận họ là vợ chồng. Hậu quả pháp lý giải quyết về nhân thân, tài sản và con cái theo quy định của pháp luật.

***Các nhóm thảo luận và đưa ra cách xử lý táo hôn trong trường hợp sau:**

A và B kết hôn khi cả hai mới 16 tuổi (năm 2015). Năm 2019, khi chị B mang thai được 5 tháng thì

có đơn yêu cầu hủy việc kết hôn của A và B. Hai người có một con chung. Vụ việc này sẽ xử lý như thế nào nếu:

1. Anh A và chị B vẫn muốn duy trì mối quan hệ đó?

2. Chỉ anh A hoặc chị B muốn duy trì mối quan hệ đó?

3. Anh A muốn ly hôn với chị B, chị B muốn duy trì mối quan hệ đó?

- *Xử lý tảo hôn theo pháp luật hành chính*

+ Thứ nhất, chủ thể tổ chức lấy vợ lấy chồng: có thể là cha mẹ, người thân thích của hai bên tảo hôn.

+ Thứ hai, chủ thể duy trì quan hệ vợ chồng trái pháp luật với người chưa đủ tuổi kết hôn mặc dù đã có bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án: Là một bên trong quan hệ tảo hôn với điều kiện người này đã đủ tuổi kết hôn.

+ Thứ ba, hành vi tổ chức kết hôn; cha mẹ đứng ra tổ chức lễ ăn hỏi đám cưới cho hai bên nam nữ khi họ chưa đủ tuổi kết hôn.

+ Thứ tư, hành vi duy trì quan hệ vợ chồng trái pháp luật với người chưa đủ tuổi kết hôn mặc dù đã có bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án: Ra quyết định hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc không công nhận là vợ chồng nhưng các bên hoặc một bên đã đủ tuổi kết hôn vẫn duy trì quan hệ với người kia (là người chưa đủ tuổi kết hôn).

- Xử lý tảo hôn theo pháp luật hình sự

Đối với trường hợp nam và nữ chung sống như vợ chồng dưới tuổi luật định và không đăng ký kết hôn: Khi có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thì Tòa án sẽ ra quyết định không công nhận họ là vợ chồng. Hậu quả pháp lý giải quyết về nhân thân, tài sản và con cái theo quy định của pháp luật.

II. HÔN NHÂN CẬN HUYẾT

1. Khái niệm hôn nhân cận huyết

- Hôn nhân cận huyết là thuật ngữ trong đời sống xã hội chỉ mối quan hệ giữa những người có huyết thống gần mong muốn lập quan hệ vợ chồng với nhau. Họ có thể chỉ chung sống với nhau như vợ chồng hoặc có đăng ký kết hôn. Phạm vi cấm của Luật Hôn nhân và gia đình hiện nay là giữa những người có cùng dòng máu trực hệ và có họ trong phạm vi ba đời.

- Người có cùng dòng máu trực hệ: Đời nọ sinh ra đời kia kế tiếp nhau như bố mẹ, con cái, cháu, chắt.

- Có họ trong phạm vi ba đời: là những người từ một gốc sinh ra, bao gồm cha mẹ (đời thứ nhất), anh chị em ruột cùng cha mẹ, cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha (đời thứ hai); anh chị em con cô, con cậu, con chú, con bác, con dì (đời thứ ba).

*Các nhóm thảo luận về tác hại của hôn nhân cận huyết

- + Ai sẽ bị xử lý hành chính?
- + Ai sẽ bị xử lý hình sự?

2. Tác hại của hôn nhân cận huyết

- Thứ nhất, hôn nhân cận huyết ảnh hưởng đến tổ hợp gen, do đó, con sinh ra có nguy cơ mắc một số bệnh như bệnh Down, bệnh máu trắng...

- Thứ hai, xét về phong tục tập quán và đạo đức truyền thống, việc kết hôn cận huyết sẽ đảo lộn các mối quan hệ trong gia đình Việt Nam, ảnh hưởng đến tôn ti trật tự trong gia đình.

- Thứ ba, xét ở khía cạnh duy trì nòi giống và sự đa dạng các chủng tộc người thì hôn nhân cận huyết có thể dẫn đến sự triệt tiêu một tộc người nào đó mà không có sự kết hợp hôn nhân giữa các tộc người một cách đa dạng.

*Các nhóm thảo luận về cách thức xử lý hôn nhân cận huyết

+ Cách giải quyết hôn nhân cận huyết theo luật hôn nhân và gia đình

+ Cách giải quyết hôn nhân cận huyết theo luật hành chính

+ Cách giải quyết hôn nhân cận huyết theo luật hình sự

3. Xử lý đối với hôn nhân cận huyết

- *Xử lý hôn nhân cận huyết theo pháp luật hôn nhân và gia đình*

+ Thứ nhất, việc tảo hôn có thể xảy ra giữa những chủ thể còn ở tuổi thiếu niên. Do đó, sẽ ảnh hưởng đến quyền được học tập, vui chơi của trẻ em đặc biệt là trẻ em gái. Từ đó, càng làm kéo dài khoảng cách giới, sự bất bình đẳng giới ngày càng trầm trọng hơn trên thực tế. Điều đấy đồng nghĩa với đói nghèo, bạo lực trên cơ sở giới.

+ Thứ hai, việc tảo hôn có thể dẫn đến việc sinh con sớm. Khi người nữ chưa phát triển đầy đủ về mặt cơ thể có thể sẽ có nguy cơ tử vong cao của các sản phụ, nguy cơ cao về sảy thai, nguy cơ chết yểu của trẻ sơ sinh

- *Xử lý hôn nhân cận huyết theo pháp luật hành chính*

+ Đối với việc kết hôn hoặc chung sống giữa những người cùng dòng máu về trực hệ và có họ trong phạm vi ba đời: Điều 59 Nghị định 82/2020/NĐ-CP quy định:

“1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000

đồng đối với một trong các hành vi sau: ...Kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa những người cùng dòng máu về trực hệ hoặc giữa những người có họ trong phạm vi ba đời”

- Xử lý hôn nhân cận huyết theo pháp luật hình sự

Đối với việc kết hôn hoặc chung sống giữa những người cùng dòng máu về trực hệ và có họ trong phạm vi ba đời: Bộ luật hình sự có quy định tội loạn luân, tuy nhiên tội này không bao quát được tất cả các trường hợp kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa những người cùng dòng máu trực hệ và có họ trong phạm vi ba đời:

Như vậy, theo điều luật này tội loạn luân chỉ bao gồm quan hệ giao cấu giữa những chủ thể sau:

+ Ông bà và cháu ruột; cha mẹ đẻ và con đẻ; cụ và cháu ruột; ky chít ruột.

+ Anh chị em ruột với nhau.

Như vậy, tội loạn luân không bao gồm các trường hợp kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa:

+ Anh chị em con cô, con cậu, con chú, con bác ruột với nhau.

Điều đó có nghĩa những trường hợp này sẽ không bị xử lý hình sự mà chỉ bị xử lý vi phạm hành chính

*Tinh huống đóng vai

Gia đình anh A và chị B có 2 người con. Một trai, một gái. Khi con trai học lớp 10, con gái học lớp 9 thì anh A bắt con gái bỏ học lấy chồng. Con gái học rất tốt. Nhưng anh A cho rằng con gái học như thế là nhiều rồi, nhà khó khăn không thể cho đi học được, trai mới cần học cao. Chị B thì muốn con gái học tiếp vì muốn con gái sau này làm cô giáo, không phải ở nhà làm ruộng giống mẹ. Anh A và chị B có mâu thuẫn, cô con gái thì khóc đòi đi học, không muốn lấy chồng sớm. Anh A đã nhốt con gái và đến ngày cưới ép con về nhà chồng. Ngay trong đêm cưới, cô dâu đã trốn nhà chồng về nhà và bị anh A đánh đuổi, chị B bênh con thì bị anh A đuổi luôn ra khỏi nhà. Anh A cho rằng vợ con đã làm mình mất mặt với hàng xóm và thông gia. Bên nhà chú rể cũng đến nhà anh A yêu cầu anh A phải trả con dâu.

Các nhóm phân vai: đóng anh A, chị B, trưởng bản, Hội phụ nữ, Hòa giải viên, con gái anh A giải quyết sự việc trên.

**TẢO HÔN
NHÌN TỪ GÓC ĐỘ
QUYỀN TRẺ EM**

I - Trẻ em

Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004 quy định: trẻ em là **công dân Việt Nam** dưới 16 tuổi.

Luật Trẻ em năm 2016 quy định: Trẻ em là **người** dưới 16 tuổi. Không giới hạn trẻ em là công dân Việt Nam phù hợp với quy định về quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp năm 2013; vừa đảm bảo quyền của trẻ em là công dân Việt Nam và ghi nhận các quyền trẻ em đồng thời là quyền con người mà không phân biệt quốc tịch đối với trẻ em là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam.

Việc quy định độ tuổi trẻ em căn cứ vào sự phát triển của tâm sinh lý và thể chất chưa hoàn thiện của trẻ em.

1. Các quyền cơ bản của trẻ em

Luật Trẻ em năm 2016 quy định 25 quyền và nhóm quyền cơ bản của trẻ em; các quyền và nhóm quyền này nhằm đáp ứng 04 nhóm nhu cầu/quyền cơ bản của trẻ em.

☞ Quyền được sống, được chăm sóc về thể chất (khai sinh, quốc tịch, chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an sinh xã hội...).

☞ Quyền được phát triển toàn diện (giáo dục, học tập, phát triển năng khiếu...).

☞ Quyền được bảo vệ (không bị tổn hại bởi bất cứ hành vi, tình huống nào bao gồm cả cố ý và không cố ý...).

☞ Quyền được tham gia (được tiếp cận thông tin và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp; được bày tỏ ý kiến về những vấn đề liên quan...).

Vấn đề đặt ra: Tảo hôn có vi phạm quyền trẻ em hay không?

2. Tảo hôn đã vi phạm những quyền nào của trẻ em

Việc tổ chức, cưỡng ép trẻ em kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác là vi phạm quyền trẻ em, cụ thể:

☞ Quyền được khai sinh và có quốc tịch (theo quy định tại Điều 13 Luật Trẻ em 2016)

☞ Quyền được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe (Điều 14).

☞ Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện (Điều 15).

☞ Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu (Điều 16)

☞ Quyền vui chơi, giải trí (Điều 17).

☞ Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục, bóc lột sức lao động, bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt (các Điều 25, 26, 27, 28).

3. Tảo hôn – hành vi bị nghiêm cấm

Điều 6 Luật Trẻ em năm 2016 quy định các hành vi bị nghiêm cấm (15 hành vi), trong đó có các hành vi liên quan đến tảo hôn:

☞ Hành vi tổ chức, hỗ trợ, xúi giục, ép buộc trẻ em tảo hôn (theo quy định tại khoản 4).

☞ Cản trở trẻ em thực hiện quyền và bổn phận của mình (theo quy định tại khoản 6).

4. Tảo hôn và xâm hại trẻ em

☞ *Khoản 1, Điều 4 Luật Trẻ em quy định:* Bảo vệ trẻ em là việc thực hiện các biện pháp phù hợp để đảm bảo trẻ em được sống an toàn, lành mạnh; phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại trẻ em; trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

☞ *Khoản 5, Điều 4:* Xâm hại trẻ em là hành vi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác.

☞ *Khoản 8, Điều 4*: Xâm hại tình dục trẻ em là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em...

II. TẢO HÔN VÀ CƠ HỘI PHÁT TRIỂN ĐỐI VỚI TRẺ EM

1. Ảnh hưởng đến sự phát triển thể chất

Trẻ em chưa phát triển hoàn thiện về thể chất
▣▣▣▣ Việc kết hôn và mang thai sớm có nguy cơ:

☞ Trẻ em gái kết hôn sớm sẽ gặp nguy cơ cao về mang thai ngoài ý muốn, sẩy thai, nhiễm độc thai nghén, nạo phá thai và các bệnh tật khác; nguy cơ tử vong cao, đặc biệt trẻ em gái dưới 15 tuổi có nguy cơ tử vong cao hơn so với trên 20 tuổi.

☞ Trẻ em sinh ra từ các cặp vợ chồng tảo hôn dễ bị sinh non, thiếu cân, thấp còi, suy dinh dưỡng, thậm chí tử vong và đây là nguyên nhân làm gia tăng tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, tỷ lệ trẻ em tử vong dưới 01 tuổi ▣▣▣▣ hệ quả lâu dài cho các thế hệ tiếp theo.

Phụ nữ dân tộc Mông đa phần sinh con ở độ tuổi từ 15-24. Về tỷ suất chết của trẻ em DTTS dưới

01 tuổi thì dân tộc Mông là 28,47 (trẻ em dưới 01 tuổi chết/1000 trẻ sinh sống), trong khi tỷ suất trung bình của 53 DTTS là 22,13 (Kết quả điều tra về thực trạng KT-XH của 53 dân tộc thiểu số 2019).

2. Hạn chế sự phát triển trí tuệ, đạo đức

Trẻ em kết hôn thường phải phải bỏ học, không được tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa, xã hội phù hợp ➡ nguy cơ:

- ☞ Thiếu kiến thức, thiếu trình độ, hiểu biết
- ☞ Nhận thức xã hội hạn chế
- ☞ Con của trẻ em không được chăm sóc đầy đủ

Kết quả điều tra về thực trạng KT-XH của 53 dân tộc thiểu số 2019 cho thấy chỉ 1,1% người DTTS tảo hôn có trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong khi tỷ lệ này ở những người không tảo hôn cao gấp gần 18 lần (18,8%); 31/53 DTTS có tình trạng 100% số người tảo hôn không có trình độ chuyên môn kỹ thuật.

3. Ít có khả năng duy trì môi trường gia đình ấm no, hạnh phúc, bền vững

☞ Không có năng lực tìm kiếm việc làm/thu nhập ổn định ☞nghèo đói.

- *Không làm chủ được cuộc sống; Cuộc sống khó khăn; Bất hòa trong mối quan hệ hôn nhân, hôn nhân không bền vững.*

- *Tuyệt đại đa số những người DTTS rơi vào tình trạng tảo hôn có trình độ hạn chế, tảo hôn có thể dẫn đến khó khăn về kinh tế và nguy cơ đói nghèo, khó tiếp cận với các quyền và cơ hội học tập, nâng cao trình độ và phát triển bản thân (Kết quả điều tra về thực trạng KT-XH của 53 dân tộc thiểu số 2019).*

☞ Trẻ em sinh ra từ các cặp tảo hôn đa số không được khai sinh ☞Không được đăng ký hộ khẩu.

- *Không được thụ hưởng các chính sách xã hội (Bảo hiểm y tế, tiêm chủng, chăm sóc sức khỏe, chính sách trợ giúp xã hội...)*

- *Không được đi học*

- *Không được hưởng tài sản tặng, cho, thừa kế...*

- ☞ Không duy trì nòi giống khỏe mạnh...

PHÒNG CHỐNG TẢO HÔN – PHÒNG CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

- ☞ Tảo hôn tước đi nhiều cơ hội phát triển của trẻ em, ảnh hưởng trực tiếp đến bản thân trẻ em (*thiệt thòi rất nhiều so với các bạn cùng trang lứa*);

- ☞ Ảnh hưởng nghiêm trọng đến các thế hệ tiếp theo (*vòng tuần hoàn của trẻ em suy dinh dưỡng, bệnh tật, thất học và đói nghèo*);

- ☞ Gánh nặng cho gia đình và xã hội (*các thế hệ trẻ em sinh ra sau tảo hôn có nguy cơ trở thành các đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt*).

III. CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ TRẺ EM LIÊN QUAN ĐẾN TẢO HÔN

Mọi trẻ em đều được đảm bảo thực hiện các quyền và bổn phận của mình; không phân biệt đối xử; lợi ích tốt nhất cho trẻ em trong các quyết định liên quan đến trẻ em...

(Điều 5 Luật Trẻ em)

1. Các biện pháp bảo vệ trẻ em

☞ Bảo vệ trẻ em được thực hiện theo 3 cấp độ: Phòng ngừa; Hỗ trợ và Can thiệp.

- *Phòng ngừa:* Các biện pháp nhằm nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức bảo vệ trẻ em.
- *Hỗ trợ:* Các biện pháp phát hiện, giảm thiểu hoặc loại bỏ các yếu tố nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em.

- **Can thiệp:** Các biện pháp chăm sóc phục hồi các tổn hại, tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em bị tổn hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- ☞ Cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ trẻ em; ưu tiên bảo vệ tại gia đình.

- ☞ Coi trọng phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ...

2. Bảo vệ trẻ em kết hôn sớm

- ☞ **Phòng ngừa:** Nâng cao hiểu biết và nhận thức pháp luật cho người dân, góp phần thúc đẩy ý thức chấp hành và tuân thủ pháp luật nói chung, tảo hôn nói riêng

- ☞ **Hỗ trợ:** Phát hiện sớm, hỗ trợ ngăn chặn kịp thời các trường hợp trẻ em có thể phải kết hôn sớm

- ☞ **Can thiệp:** Bảo đảm các quyền cơ bản của trẻ em tảo hôn; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật...

2.1. Phổ biến, giáo dục pháp luật là một trong những giải pháp cơ bản, quan trọng để phòng ngừa hiệu quả tình trạng tảo hôn

☞ Cha, mẹ có trách nhiệm trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên để bảo đảm sự phát triển lành mạnh và bảo đảm các quyền trẻ em... (*Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Trẻ em*). Cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em phải được nâng cao nhận thức, ý thức, hiểu biết và trách nhiệm bảo vệ trẻ em khỏi kết hôn sớm; không tổ chức, cưỡng ép, áp đặt trẻ em vào tình trạng tảo hôn.

(*Ông bà, người lớn tuổi trong gia đình có vai trò quan trọng trong phòng chống tảo hôn*).

☞ Trẻ em có bốn phận tuân thủ pháp luật, có trách nhiệm với bản thân, chăm chỉ học tập, không tự ý bỏ học... (*Luật Trẻ em*). Trẻ em phải được nâng cao nhận thức, hiểu biết về các quyền và bốn phận của mình; nhận thức đúng đắn về những tác hại, hậu quả của kết hôn sớm... để có thể đủ năng lực tự bảo vệ mình; nói lên tiếng nói của mình khi cha mẹ, gia đình quyết định việc kết hôn sớm;

2.2. Phát hiện sớm, hỗ trợ ngăn chặn kịp thời các trường hợp trẻ em có thể phải kết hôn sớm

☞ Cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân có trách nhiệm thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em, trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại... đến cơ quan có thẩm quyền

☞ Cơ quan lao động, thương binh, xã hội, cơ quan Công an các cấp, Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã và Tổng đài điện thoại quốc gia 111 có trách nhiệm tiếp nhận thông tin, thông báo, tố giác, phối hợp xác minh, đánh giá... giúp UBND cấp xã hỗ trợ, can thiệp để bảo vệ trẻ em kịp thời, giảm thiểu các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em.

Trường hợp 1

Ngày 16.9.2021, anh Trương Công Kh ở thôn Phú Vinh, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông gọi đến Tổng đài 111 đề nghị can thiệp bảo vệ trường hợp trẻ em có nguy cơ bị ép kết hôn sớm. Đó là cháu Vi Thị D (2007), do gia đình có nợ nần với gia đình ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị T ở cùng xã nên đã đồng ý gả cháu D cho con ông H để trả nợ, hôm nay (16.9.2021) gia đình tổ chức đám hỏi.

Tổng đài 111 đã kết nối UBND xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông để trao đổi thông tin, đề nghị xác minh và có kế hoạch can thiệp hỗ trợ trẻ. Ban bảo vệ trẻ em xã đã xác minh ngay thì có sự việc như anh Kh thông báo, gia đình nhà trai đang làm lễ thăm nhà gái, chưa có đám hỏi hoặc đám cưới. Chính quyền địa phương đã kịp thời làm việc với gia đình và gia đình 2 bên đã hiểu rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật, viết cam kết không tổ chức đám hỏi, đám cưới cho cháu D. Sự việc do sắp đặt giữa người lớn với nhau, con trai ông H và bà T bị tâm thần (có giấy xác nhận) và cháu D chưa bị xâm hại tình dục.

2.3. Mọi trẻ em liên quan đến tảo hôn được đảm bảo các quyền cơ bản.

Khai sinh:

☞ Khai sinh là một quyền mà trẻ em sinh ra được hưởng, không phân biệt được sinh ra trong hoàn cảnh, điều kiện nào, kể cả là cha mẹ của đứa trẻ chưa đủ tuổi kết hôn. Do đó, mặc dù người phụ nữ chưa đủ độ tuổi kết hôn nhưng đã sinh con thì phải làm thủ tục để đăng ký khai sinh cho con theo quy định.

☞ Ủy ban nhân dân cấp xã sẽ kết hợp giải quyết việc nhận con và đăng ký khai sinh theo quy định tại Điều 16, Điều 25 Luật Hộ tịch năm 2014.

☞ Tăng cường công tác rà soát, thống kê những trẻ em được sinh ra khi cha mẹ chưa đủ độ tuổi kết hôn nhưng chưa đi đăng ký khai sinh, vận động, thuyết phục, thậm chí đến từng gia đình để đăng ký khai sinh nhằm góp phần bảo vệ quyền của trẻ em.

Chăm sóc sức khỏe, phục hồi tâm lý

Trường hợp 2

19/3/2021 Anh Tạ Văn D thông tin về tổng đài 111 về trường hợp hàng xóm của anh có cháu Tạ Thị Ng (sinh năm 2005) bị bố mẹ chuẩn bị đám cưới cho cháu lấy chồng ở khác huyện. Bố là Tạ Văn Q, mẹ là Đỗ Thị Ng thường trú Thôn Ngọc Phúc, xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai.

Sau khi Tổng đài kết nối về địa phương, Phòng lao động, thương binh, xã hội huyện, UBND xã, kết hợp công an xã tiến hành làm việc với gia đình 2 bên, yêu cầu hủy việc kết hôn vì các cháu chưa đủ tuổi kết hôn, việc tổ chức đám cưới là trái với quy định pháp luật.

Ngày 26/3/2021 Trung tâm công tác xã hội Hà Nội phối hợp với Phòng lao động, thương binh, xã hội huyện, UBND xã đến làm việc với gia đình và 2 cháu thì được biết: Bọn trai sinh tháng 5/2003, hai cháu có quan hệ tình cảm và tự nguyện quan hệ

tình dục dẫn đến có thai. Hai gia đình không tổ chức đám cưới nhưng gia đình hai bên vẫn qua lại để chăm sóc cháu Ng cho đến khi cháu sinh con và đủ tuổi kết hôn. Cán bộ địa phương sẽ giám sát theo dõi vụ việc theo đúng quy định pháp luật. Trung tâm công tác xã hội đã tư vấn, hướng dẫn cháu và gia đình về việc chăm sóc sức khỏe thai kỳ. Cháu hiện tại sức khỏe ổn định, tâm lý bình thường.

HUYẾT THỐNG – TẢO HÔN

1. SỨC KHỎE

Theo tổ chức y tế thế giới (WHO): Sức khỏe là trạng thái thoải mái toàn diện về thể chất tinh thần và xã hội và không phải chỉ bao gồm tình trạng không có bệnh hay thương tật.

- Khái niệm sức khỏe sinh sản (SKSS)

Một người có SKSS tốt: Không chỉ là không có bệnh, khuyết tật hay tàn phế bộ phận sinh sản mà còn phải:

- + Có cuộc sống tình dục an toàn và thỏa mãn.
- + Có khả năng sinh sản và có thể tự do, chủ động quyết định thời gian sinh con.
- + Có thể sinh và nuôi con được khỏe mạnh.
- + Được thông tin đầy đủ.
- + Có quyền hưởng dịch vụ SKSS ở mức cao nhất.

2. TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN CẬN HUYẾT THỐNG

- Cận huyết thống có từ đời xa xưa, chế độ mẫu hệ, phong kiến.

- Đó là hôn nhân nội tộc: con cái, anh em ruột thịt, họ hàng lấy nhau trong một gia đình.

- Nay hủ tục này tồn tại nơi học thức thấp vùng núi xa xôi, dân tộc thiểu số (Hà Giang, Kon Tum, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Hòa Bình, Thừa Thiên - Huế...).

3. LÝ DO HÔN NHÂN CẬN HUYẾT THỐNG

Người dân cho rằng lấy nhau trong gia tộc:

- Mới thương nhau.

- Giữ được của cải vật chất. Không mang của cải sang dòng họ khác.

- Vợ chồng không bỏ nhau.

Hủ tục này ngấm vào máu, di truyền từ đời nọ sang đời kia, không cần biết hậu quả lâu dài là gì.

4. TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN CẬN HUYẾT THỐNG

- Theo bác sĩ Dương Bá Trực, Trưởng khoa lâm sàng BV Nhi TW: 70 cặp vợ chồng có hôn nhân cận huyết thống phải phá thai do sàng lọc thấy cha mẹ đều có gen mầm bệnh di truyền.

- Mới đây tại Huế, Hòa Bình nhiều gia đình nghèo có hôn nhân cận huyết thống phải "Mua Máu" vì cha, mẹ, anh, chị, em không thể cho máu được.

5. HẬU QUẢ HÔN NHÂN CẬN HUYẾT THỐNG

- Giảm sức khỏe.
- Tăng tỉ lệ bệnh.
- Suy thoái chất lượng giống nòi.
- Tử vong trong buồng tử cung.
- Tử vong vài giờ sau đẻ.
- Tử vong sau 7-60 tháng sau đẻ.
- Tử vong khi 3-6 tuổi.
- Tử vong trước 20 tuổi.

6. BỆNH LÝ HÔN NHÂN CẬN HUYẾT THỐNG

- Hồng cầu liềm.
- Rối loạn chuyển hóa.
- Thiếu Enzim G6PD (Enzim bảo vệ tế bào).
- Biến dạng xương mặt.
- Mù màu.
- Bạch tạng,
- Da vẩy cá.
- Thalassemia.
- Huyết tán di truyền.

- Não úng thủy, Tật liền não, Não không phân chia thành 2 bán cầu đại não, Thai vô sọ, Não lộn ngoài.

- Ý thức mất dần khi bệnh nặng.
- Bụng phình to (Bụng cóc). Thoát vị rốn.
- Dị tật Tim (Tứ chứng Fallot).
- Dị tật ngực.
- Dị tật tiết niệu sinh dục.
- Dị tật chi. Lùn bất thường.

7. CHẨN ĐOÁN DỊ TẬT BẨM SINH

Các yếu tố hướng tới chẩn đoán dị tật bẩm sinh:

- Đẻ non.
- Tiền sử dị tật bẩm sinh ở đứa con trước.
- Tiền sử mang thai nhiễm Virus.
- Tiền sử mang thai bị bệnh khác.
- Khám thấy đa ối/ thiếu ối.
- Nghi ngờ hình ảnh dị tật trên siêu âm.

8. CÁC PHƯƠNG PHÁP SÀNG LỌC DI TẬT BẨM SINH SỚM

- Chọc túi ối.
- Sinh thiết rau.
- Xét nghiệm huyết thanh mẹ.
- Siêu âm 2 chiều thai < 31 tuần. Siêu âm 3 chiều thai > 32 tuần.

Trong các phương pháp trên tốt nhất vẫn là siêu âm 2 chiều.

9. GIẢI PHÁP

- Truyền thông - Giáo dục - Tư vấn cho dân.
- Vận động đi khám tiền Hôn nhân.
- Vận động đi khám sàng lọc Di tật bẩm sinh sớm ở tuổi thai 11,12 tuần.
- Tăng cường đào tạo phổ cập kỹ thuật sàng lọc cho Cán bộ y tế thôn, xã, huyện đặc biệt vùng cao, vùng dân tộc thiểu số.
- Tăng cường máy siêu âm hai chiều cho tuyến Bệnh viện huyện.

10. GIẢI PHÁP CỤ THỂ

- Truyền thông giáo dục:

+ Hậu quả hôn nhân cận huyết thống (cha mẹ mang gen lặn bệnh lý di truyền - kết hợp lấy nhau gây đột biến gen, gen trội xuất hiện ở cơ thể con)

+ Vai trò khám sàng lọc dị tật bẩm sinh sớm thai nghén.

- Quản lý thai chặt chẽ: khai thác tiền sử hôn nhân. Tiền sử dị dạng có yếu tố gia đình.

- Phát hiện các bất thường sớm.

- Đình chỉ thai dị tật bẩm sinh nặng. Điều trị dị tật bẩm sinh nhẹ.

11. TẢO HÔN/ KẾT HÔN TRẺ EM

- Tập tục kết hôn chính thức hoặc sống chung như vợ chồng khi chưa đủ 18 tuổi.

- Cơ thể người mẹ chưa phát triển hoàn thiện.

- Người mẹ thiếu kinh nghiệm.

- Người mẹ chưa được chuẩn bị sẵn sàng về tâm lý.

12. YẾU TỐ DỄ TẢO HÔN

- Gia đình đông con.
- Cha mẹ đơn thân.
- Chồng muốn hơn vợ trên 10 tuổi. Trẻ gái kết hôn sớm.
- Trẻ gái sợ cô đơn, ít cơ hội kết hôn, “bà cô”, ế ẩm.
- Áp lực kinh tế (nghèo, cần thêm lao động).
- Trẻ gái không có vị thế, không có quyền kiểm soát các nguồn lực trong gia đình (Thu nhập, đất đai, các trang thiết bị sản xuất). Kết hôn được cho là biện pháp đảm bảo.
- Nhiều trẻ không đến trường.
- Trẻ em dân tộc được học tập trung để tăng tiếp cận giáo dục, song lại dễ nảy sinh tình cảm, tình dục sớm.
- Mang thai sớm.
- Việc kỳ thị quan hệ tình dục trước hôn nhân.
- Xuất phát từ bất bình đẳng giới: phụ nữ nội trợ, chăm sóc gia đình, không có vị trí trên thị trường lao động.

13. HẬU QUẢ TẢO HÔN

Người mẹ trẻ:

- Sảy thai.
- Đẻ sớm.
- Sinh nhiều con.
- Băng huyết.
- Nhiễm khuẩn.
- Thủng tử cung.
- Vô sinh.
- Ảnh hưởng đến sức khỏe toàn thân.
- Tỷ lệ tử vong ở người mẹ cao.
- Bỏ học.
- Bỏ hy vọng, ước mơ.
- Ít tham gia vào lực lượng lao động.
- Dễ bị bạo hành.
- Dễ bị xâm hại tình dục.
- Vi phạm quyền trẻ em.
- Tỷ lệ sinh cao.
- Tăng trưởng dân số.

- Tăng chi phí y tế.
- Giảm thu nhập.
- Giảm năng suất trên thị trường lao động.
- Ảnh hưởng đến các nỗ lực quốc gia, chương trình “xóa đói giảm nghèo”.

Người con:

- Đẻ non.
- Chết lưu.

Không khỏe về thể chất cũng như tinh thần. Thường xuyên đau ốm, yếu ớt còi cọc, chậm phát triển, suy dinh dưỡng.

- Sự phát triển bình thường bị ảnh hưởng.
- Dễ bị mắc các bệnh nhiễm sắc thể như down, dị tật, dị dạng.
- Tỷ lệ tử vong cao.

14. GIẢI PHÁP

- Phổ biến, nâng cao nhận thức người dân, đặc biệt vùng dân tộc thiểu số về hậu quả tảo hôn, hậu quả quan hệ tình dục sớm. Tình dục an toàn là thế nào.

- Thực hiện chế tài xử phạt (theo Luật Hôn nhân và gia đình, Luật trẻ em, Bộ luật hình sự).

- Tăng cơ hội cho trẻ em tiếp cận với dịch vụ y tế chăm sóc SKSS.

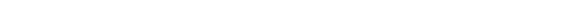
15. TÌNH DỤC AN TOÀN

Là những hành vi tình dục không có nguy cơ nhiễm khuẩn lây qua đường tình dục và mang thai ngoài ý muốn và không gây tổn thương.

Ngày...../...../.....



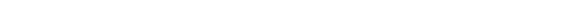
Ngày...../...../.....



Ngày...../...../.....



Ngày...../...../.....



Ngày...../...../.....



Ngày...../...../.....



SỔ TAY
PHÁP LUẬT VÀ KỸ NĂNG TRUYỀN THÔNG
VỀ GIẢM THIỂU TẢO HÔN, HÔN NHÂN CẬN HUYẾT
Dành cho hòa giải viên, tuyên truyền viên pháp luật,
người có uy tín trong cộng đồng

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Địa chỉ: Số 175 Giảng Võ - Hà Nội
Điện thoại: 024 3851 5380; Fax: 024 3851 5381
Email: info@nxblaodong.com.vn
Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam

Số 85 Cách mạng Tháng Tám, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028 3839 0970; Fax: 028 3925 7205

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng biên tập
Mai Thị Thanh Hằng

Biên tập

Phan Thị Ánh Tuyết

Trình bày + bìa

Nguyễn Thúy Lệ

Sửa bản in

Việt Hà

LIÊN KẾT XUẤT BẢN

Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật - Bộ Tư pháp Việt Nam
58 - 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội

In 1.660 cuốn, khổ 10 x 15cm, tại Công ty TNHH in 268
Địa chỉ: P201-B5 Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Số xác nhận ĐKXB: 4064-2022/CXBIPH/01-243/LĐ
Số quyết định: 1473/QĐ-NXBLĐ ngày 22/11/2022. Mã ISBN: 978-604-386-446-5
In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2022